

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý và phân cấp quản lý đối với công chức, viên chức thuộc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

**TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 94/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Nghị định số 116/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và phân cấp quản lý đối với công chức, viên chức thuộc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định và văn bản dưới đây:



- Quy định về phân cấp và chế độ quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Quy định về phân cấp và chế độ quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 4856/QĐ-BHXH ngày 21/10/2008 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

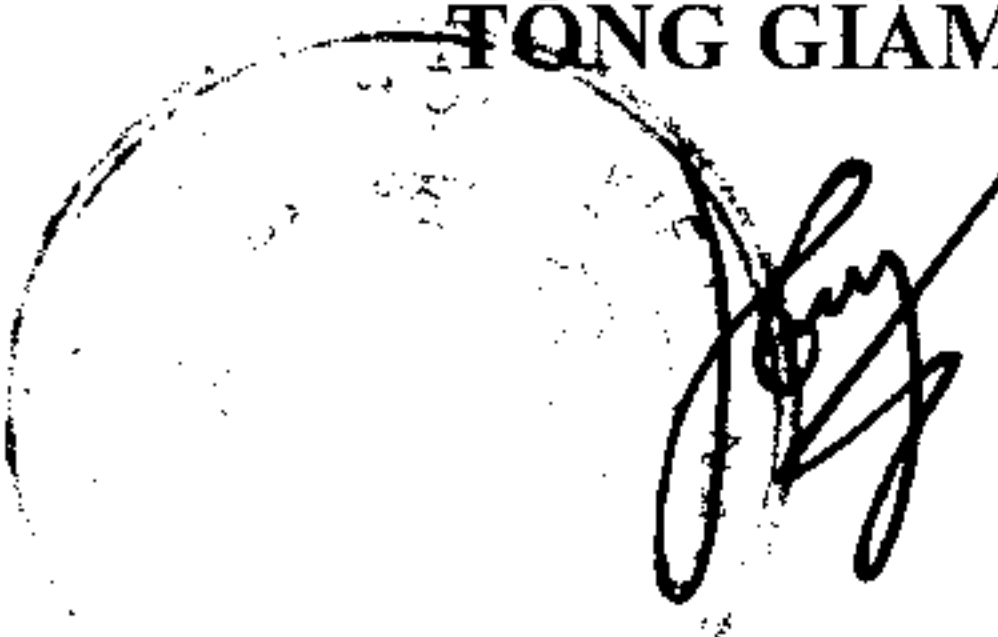
- Quyết định số 1012/QĐ-BHXH ngày 30/6/2010 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung Mục III Quyết định số 4856/QĐ-BHXH ngày 21/10/2008 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định về phân cấp và chế độ quản lý đối với công chức, viên chức thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Khoản 2, 4, Điều 18, Chương VII về đình chỉ chức vụ và công tác đối với cán bộ quản lý tại Quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, thuyên chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ và công tác đối với cán bộ quản lý thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ-BHXH ngày 01/02/2010 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

**Điều 3.** Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- HĐQL (để b/c);
- Tổng Giám đốc, các Phó TGD;
- Lưu: VT, TCCB (10).

TỔNG GIÁM ĐỐC  
  
Lê Bạch Hồng

## **QUY ĐỊNH**

**Về quản lý và phân cấp quản lý đối với công chức, viên chức thuộc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ./. 3.4.5 ./QĐ-BHXH ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)*

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về quản lý và phân cấp quản lý đối với công chức, viên chức thuộc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Bảo hiểm xã hội tỉnh).

##### **2. Đối tượng áp dụng**

Công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh, bao gồm:

a) Giám đốc, Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh (sau đây gọi chung là công chức lãnh đạo);

b) Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng nghiệp vụ; Giám đốc, Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, cấp huyện (sau đây gọi chung là viên chức quản lý);

c) Viên chức làm chuyên môn nghiệp vụ (sau đây gọi là viên chức chuyên môn nghiệp vụ);

d) Lao động hợp đồng làm lái xe, bảo vệ và tạp vụ theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi tắt là lao động hợp đồng theo Nghị định số 68 của Chính phủ);

đ) Viên chức đang trong thời gian thực hiện chế độ tập sự;

e) Lao động đang hợp đồng làm việc tạm tuyển làm chuyên môn nghiệp vụ trong chỉ tiêu biên chế được giao chờ thi tuyển, xét tuyển.

## **Điều 2. Nội dung quản lý công chức lãnh đạo, viên chức quản lý và viên chức chuyên môn nghiệp vụ**

1. Xác định số lượng và quản lý biên chế công chức; xác định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng viên chức làm việc tương ứng.

2. Tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức.

3. Bổ nhiệm ngạch công chức, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với công chức, viên chức.

4. Chuyển ngạch, nâng ngạch công chức; chuyển hạng, thăng hạng viên chức.

5. Điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ đối với công chức lãnh đạo, viên chức quản lý; điều động, biệt phái, chuyển chuyển và định kỳ chuyển đổi vị trí công tác (việc làm) đối với viên chức chuyên môn nghiệp vụ.

6. Nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn và thực hiện các chế độ chính sách đãi ngộ khác đối với công chức, viên chức.

7. Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

8. Đánh giá, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức; xem xét, xử lý trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức.

9. Thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu, các chế độ bảo hiểm xã hội khác, chế độ bảo hiểm y tế và chế độ thăm hỏi đối với công chức, viên chức.

10. Quản lý công chức, viên chức đi nước ngoài về việc công, đi nước ngoài về việc riêng.

11. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về công chức, viên chức theo quy định.

12. Quản lý hồ sơ công chức, viên chức.

13. Hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành các quy định của pháp luật đối với công chức, viên chức.

14. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

## **Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý công chức, viên chức**

1. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm của tập thể lãnh đạo cơ quan, trước hết là

người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quản lý công chức lãnh đạo, viên chức quản lý và viên chức thuộc phạm vi được phân cấp.

2. Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng Giám đốc) phân cấp cho Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện một số nội dung quản lý đối với viên chức và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68 của Chính phủ. Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, trước pháp luật về việc thực hiện những nội dung được phân cấp.

3. Phân cấp quản lý gắn với chế độ trách nhiệm, đồng thời tăng cường kiểm tra của cấp trên đối với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân cấp quản lý để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục, hạn chế những sai sót trong thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, bảo đảm các cơ quan, đơn vị tuân thủ các quy định của Đảng và quy định của pháp luật trong thực hiện công tác tổ chức cán bộ.

## **Chương II** **PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ QUY ĐỊNH VỀ** **BIÊN CHẾ, GIAO BIÊN CHẾ**

### **Mục 1** **PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

#### **Điều 4. Thẩm quyền của Tổng Giám đốc**

1. Tổng Giám đốc quản lý chung đối với đội ngũ công chức lãnh đạo, viên chức quản lý và viên chức chuyên môn nghiệp vụ thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh.

2. Tổng Giám đốc trực tiếp quản lý toàn diện các chức danh công chức lãnh đạo: Giám đốc và Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh.

#### **Điều 5. Thẩm quyền của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh**

Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm trực tiếp quản lý:

- a) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng nghiệp vụ;
- b) Giám đốc, Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Bảo hiểm xã hội huyện);
- c) Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bảo hiểm xã hội huyện;
- d) Viên chức chuyên môn nghiệp vụ;
- đ) Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68 của Chính phủ;

- e) Viên chức đang trong thời gian thực hiện chế độ tập sự;
- g) Lao động đang hợp đồng làm việc tạm tuyển làm chuyên môn nghiệp vụ trong chỉ tiêu biên chế được giao chờ thi tuyển, xét tuyển.

## **Mục 2**

### **BIÊN CHẾ VÀ GIAO BIÊN CHẾ**

#### **Điều 6. Biên chế Bảo hiểm xã hội tỉnh**

1. Biên chế được giao là số lượng công chức, viên chức và lao động hợp đồng làm việc chính thức, thường xuyên của Bảo hiểm xã hội tỉnh được Tổng Giám đốc giao bằng Quyết định.

2. Biên chế của Bảo hiểm xã hội tỉnh bao gồm:

- a) Công chức lãnh đạo;
- b) Viên chức quản lý;
- c) Viên chức chuyên môn nghiệp vụ;
- d) Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68 của Chính phủ.

3. Biên chế hiện có (biên chế đã thực hiện) của Bảo hiểm xã hội tỉnh là tổng số công chức, viên chức và lao động hợp đồng nêu tại Khoản 2 Điều này, viên chức đang trong thời gian tập sự và lao động hợp đồng tạm tuyển (nếu có) hiện đang làm việc tại Bảo hiểm xã hội tỉnh.

#### **Điều 7. Căn cứ giao biên chế**

1. Biên chế công chức của Bảo hiểm xã hội tỉnh được xác định theo quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 8/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Nghị định số 94/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Nghị định số 116/2011/NĐ-CP ngày 14/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2008/NĐ-CP.

2. Biên chế viên chức của Bảo hiểm xã hội tỉnh được xác định theo đề án vị trí việc làm và khối lượng nhiệm vụ được giao do Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng theo quy định và hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

3. Biên chế lao động hợp đồng theo Nghị định số 68 của Chính phủ.

Tổng Giám đốc ban hành văn bản riêng về biên chế lao động hợp đồng theo Nghị định số 68 của Chính phủ.



## **Điều 8. Thẩm quyền và trình tự, thủ tục giao biên chế**

### **1. Thẩm quyền giao biên chế**

a) Giao biên chế cho Bảo hiểm xã hội tỉnh do Tổng Giám đốc xem xét, quyết định.

b) Giao biên chế cho các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh xem xét, quyết định.

### **2. Trình tự, thủ tục giao biên chế**

a) Chậm nhất ngày 30 tháng 6 hằng năm, Bảo hiểm xã hội tỉnh căn cứ nhiệm vụ được giao lập tờ trình báo cáo Tổng Giám đốc kèm hồ sơ đề án vị trí việc làm cho năm tiếp theo;

b) Ban Tổ chức cán bộ có trách nhiệm thẩm định, trình Tổng Giám đốc phương án giao biên chế cho Bảo hiểm xã hội tỉnh theo quy chế làm việc;

c) Tổng Giám đốc xem xét, quyết định giao biên chế cho Bảo hiểm xã hội tỉnh;

d) Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh ra quyết định giao biên chế cho các đơn vị trực thuộc theo vị trí việc làm đã được Bảo hiểm xã hội Việt Nam phê duyệt.

## **Chương III CHUYỂN NGẠCH, NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC VÀ THAY ĐỔI CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC**

### **Mục 1**

### **CHUYỂN NGẠCH, NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC**

## **Điều 9. Chuyển ngạch công chức**

1. Việc chuyển ngạch công chức cùng loại được thực hiện khi:

a) Tiếp nhận và bổ nhiệm công chức ngoài Ngành giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý Bảo hiểm xã hội tỉnh nhưng ngạch công chức hiện giữ không phù hợp với ngạch công chức của vị trí việc làm mới;

b) Tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức ngoài Ngành giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý Bảo hiểm xã hội tỉnh;

c) Viên chức quản lý trong Ngành được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý Bảo hiểm xã hội tỉnh.



2. Thẩm quyền chuyên ngạch công chức do Tổng Giám đốc xem xét, quyết định hoặc đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, quyết định (đối với việc chuyên ngạch chuyên viên cao cấp).

3. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh lập hồ sơ báo cáo Tổng Giám đốc. Hồ sơ gồm có:

- Tờ trình của Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Các văn bằng, chứng chỉ (bản sao có chứng thực);
- Quyết định lương hiện hưởng (bản sao);
- Quyết định bổ nhiệm ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức cũ (bản sao);
- Quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ mới nhất (bản sao).

b) Ban Tổ chức cán bộ thẩm định trình Tổng Giám đốc xem xét, ra quyết định hoặc có văn bản gửi Bộ Nội vụ xem xét, quyết định.

### **Điều 10. Nâng ngạch công chức**

1. Thẩm quyền nâng ngạch công chức

a) Bộ Nội vụ quyết định nâng từ ngạch chuyên viên chính lên chuyên viên cao cấp;

b) Tổng Giám đốc ra quyết định nâng từ ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính.

2. Nâng ngạch công chức thông qua thi nâng ngạch: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 24/1010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (sau đây gọi tắt là Nghị định 24 của Chính phủ), Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ và Quy định về việc thi nâng ngạch của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Trình tự, thủ tục thực hiện:

a) Hằng năm, căn cứ vào chỉ tiêu được Bộ Nội vụ giao, Bảo hiểm xã hội Việt Nam thông báo đề Bảo hiểm xã hội tỉnh lập tờ trình báo cáo Tổng Giám đốc kèm danh sách và hồ sơ dự thi những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn;

b) Ban Tổ chức cán bộ thẩm định, lập danh sách trình Tổng Giám đốc xem xét có văn bản đề nghị Bộ Nội vụ chính thức phê duyệt danh sách dự thi, tổ chức thi nâng ngạch theo quy định.





3. Nâng ngạch không qua thi đối với công chức đã có thông báo nghỉ hưu: Thực hiện theo Thông tư số 03/2008/TT-BNV ngày 03/6/2008 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện xét nâng ngạch không qua thi đối với cán bộ, công chức, viên chức đã có thông báo nghỉ hưu.

Trình tự, thủ tục thực hiện:

a) Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh lập hồ sơ báo cáo Tổng Giám đốc đối với những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Hồ sơ gồm có:

- Tờ trình của Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Đơn của công chức (cần ghi rõ quá trình công tác và những thành tích, công hiến của bản thân);
- Bản nhận xét, đánh giá của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh (đối với Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh thì do tập thể lãnh đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh nhận xét, đánh giá), trong đó có xác nhận không bị kỷ luật từ khiển trách trở lên trong thời gian 10 năm cuối trước khi có thông báo nghỉ hưu;
- Bản tóm tắt lý lịch, quá trình diễn biến tiền lương;
- Quyết định nâng bậc lương gần nhất (bản sao);
- Các văn bằng, chứng chỉ (bản sao có chứng thực).

b) Ban Tổ chức cán bộ thẩm định trình Tổng Giám đốc xem xét, quyết định hoặc có văn bản gửi Bộ Nội vụ xem xét, quyết định.

## **Mục 2**

### **THAY ĐỔI CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CỦA VIÊN CHỨC**

#### **Điều 11. Chuyển chức danh nghề nghiệp của viên chức**

Tổng Giám đốc ban hành quy định riêng về việc chuyển chức danh nghề nghiệp cùng hạng đối với viên chức hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam khi có hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 12. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức**

Tổng Giám đốc ban hành quy định riêng về việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam khi có hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.



## **Chương IV**

### **BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, ĐIỀU ĐỘNG, BIỆT PHÁI, THUYỀN CHUYỂN VÀ ĐỊNH KỲ CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC**

**Điều 13. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, thuyền chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với công chức lãnh đạo, viên chức quản lý**

Tổng Giám đốc ban hành quy định riêng về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, thuyền chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ và công tác đối với cán bộ quản lý thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

**Điều 14. Điều động, biệt phái, thuyền chuyển công tác đối với viên chức chuyên môn nghiệp vụ**

Việc điều động, biệt phái hoặc thuyền chuyển công tác ra khỏi Bảo hiểm xã hội tỉnh đối với viên chức chuyên môn nghiệp vụ do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 15. Thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác**

1. Viên chức chuyên môn nghiệp vụ làm việc tại các vị trí công tác thuộc danh mục các vị trí công tác quy định tại Quyết định số 121/QĐ-BHXH ngày 27/01/2011 của Tổng Giám đốc phải thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác.

2. Việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của viên chức chuyên môn nghiệp vụ thực hiện theo Hướng dẫn số 540/BHXH-TCCB ngày 11/02/2011 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

## **Chương V**

### **ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, ĐÁNH GIÁ VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

**Điều 16. Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức**

Tổng Giám đốc ban hành quy định riêng về công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

**Điều 17. Đánh giá công chức, viên chức hằng năm**

Hằng năm, kết hợp với đợt tổng kết công tác cuối năm, thủ trưởng các đơn vị thực hiện việc đánh giá đối với công chức lãnh đạo và viên chức như sau:



1. Đối với công chức lãnh đạo thực hiện theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức và Nghị định số 24 của Chính phủ;

2. Đối với viên chức thực hiện theo quy định tại Luật Viên chức và Nghị định số 29 của Chính phủ.

3. Thẩm quyền đánh giá:

a) Tổng Giám đốc đánh giá đối với Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh;

b) Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh đánh giá đối với Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng nghiệp vụ; Giám đốc, Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện; Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bảo hiểm xã hội huyện;

c) Trưởng phòng, Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện đánh giá đối với viên chức chuyên môn nghiệp vụ thuộc quyền quản lý.

4. Nội dung đánh giá

a) Đối với công chức lãnh đạo thực hiện theo quy định tại Điều 56 Luật Cán bộ, công chức;

b) Đối với viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 41 Luật Viên chức.

5. Trình tự, thủ tục đánh giá

a) Đối với Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh viết bản tự đánh giá kết quả công tác theo nhiệm vụ được giao và tự nhận xét ưu, nhược điểm trong công tác;

- Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức họp cán bộ quản lý gồm: Lãnh đạo, Cấp ủy Bảo hiểm xã hội tỉnh, Chủ tịch công đoàn, Trưởng phòng nghiệp vụ, Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện để lấy ý kiến tham gia đóng góp vào bản tự đánh giá kết quả công tác, lập thành biên bản và thông qua tại cuộc họp;

- Bảo hiểm xã hội tỉnh có văn bản báo cáo Tổng Giám đốc kèm biên bản cuộc họp và bản tự đánh giá của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh;

- Sau khi xem xét bản tự đánh giá kết quả công tác, biên bản góp ý của tập thể và lấy ý kiến của các Ban chuyên môn nghiệp vụ, Ban Tổ chức cán bộ trình Tổng Giám đốc quyết định xếp loại công chức đối với Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh và thông báo đến Bảo hiểm xã hội tỉnh.

b) Đối với Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh viết bản tự đánh giá kết quả công tác theo nhiệm vụ được giao và tự nhận xét ưu, nhược điểm trong công tác;

- Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức họp cán bộ quản lý gồm: Lãnh đạo, Cấp ủy Bảo hiểm xã hội tỉnh, Chủ tịch công đoàn, Trưởng phòng nghiệp vụ, Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện để lấy ý kiến tham gia đóng góp vào bản tự đánh giá kết quả công tác, lập thành biên bản và thông qua tại cuộc họp;

- Sau khi xem xét bản tự đánh giá kết quả công tác, biên bản góp ý của tập thể kết hợp với quá trình theo dõi, đánh giá trong năm công tác, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh quyết định xếp loại công chức đối với Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh và thông báo cho Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh biết.

c) Đối với viên chức:

- Viên chức quản lý, viên chức chuyên môn nghiệp vụ tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và tự nhận xét ưu, nhược điểm trong công tác;

- Trưởng phòng nghiệp vụ, Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện tổ chức họp để lấy ý kiến tham gia đóng góp của tập thể Phòng nghiệp vụ hoặc Bảo hiểm xã hội huyện nơi viên chức công tác, lập thành biên bản và thông qua tại cuộc họp;

- Sau khi xem xét bản tự đánh giá kết quả công tác và tham khảo biên bản góp ý của tập thể:

+ Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh quyết định phân loại đối với viên chức quản lý và thông báo kết quả đến viên chức quản lý;

+ Trưởng phòng nghiệp vụ, Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện quyết định phân loại đối với viên chức chuyên môn nghiệp vụ thuộc đơn vị mình và thông báo kết quả đến viên chức.

6. Xếp loại, phân loại đánh giá công chức, viên chức

a) Đối với công chức lãnh đạo thực hiện theo quy định tại Điều 58 Luật Cán bộ, công chức;

b) Đối với viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 42 Luật Viên chức.

7. Công khai và báo cáo kết quả xếp loại công chức, phân loại viên chức

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định xếp loại công chức lãnh đạo hoặc phân loại viên chức của người có thẩm quyền, việc công khai và báo cáo kết quả xếp loại công chức, phân loại viên chức thực hiện như sau:

a) Đối với công chức lãnh đạo, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm:

- Thông báo tại Hội nghị giao ban công chức lãnh đạo, viên chức quản lý gần nhất và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh về kết quả xếp loại;
- Báo cáo Tổng Giám đốc kết quả kèm theo quyết định xếp loại công chức lãnh đạo là Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh để lưu hồ sơ.

b) Đối với viên chức, Trưởng phòng nghiệp vụ, Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện có trách nhiệm:

- Niêm yết công khai kết quả phân loại đối với viên chức quản lý, viên chức chuyên môn nghiệp vụ tại Phòng nghiệp vụ hoặc trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện nơi viên chức công tác;
- Báo cáo Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh kết quả phân loại đối với viên chức chuyên môn nghiệp vụ thuộc đơn vị mình để lưu hồ sơ.

### **Điều 18. Quản lý hồ sơ công chức, viên chức**

Tổng Giám đốc ban hành quy định riêng về quản lý hồ sơ công chức, viên chức thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

## **Chương VI** **THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG VÀ** **CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ**

### **Mục 1** **THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG**

#### **Điều 19. Nâng bậc lương thường xuyên**

Việc nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn thực hiện theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

#### 1. Đối với công chức lãnh đạo

a) Thẩm quyền nâng bậc lương thường xuyên hoặc phụ cấp thâm niên vượt khung do Tổng Giám đốc xem xét, quyết định.

#### b) Trình tự, thủ tục thực hiện:

- Bảo hiểm xã hội tỉnh lập hồ sơ báo cáo và đề nghị Tổng Giám đốc. Hồ sơ gồm có:

- + Tờ trình của Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- + Danh sách đề nghị nâng bậc lương hoặc mức phụ cấp thâm niên vượt khung (có ý kiến của công đoàn);

+ Quyết định nâng bậc lương hoặc phụ cấp thâm niên vượt khung gần nhất (bản sao);

- Ban Tổ chức cán bộ tiến hành thẩm định, trình Tổng Giám đốc xem xét, ra quyết định.

## 2. Đối với viên chức

a) Thẩm quyền: Việc nâng bậc lương thường xuyên hoặc phụ cấp thâm niên vượt khung do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh xem xét, ra quyết định.

b) Trình tự, thủ tục thực hiện:

- Trưởng phòng nghiệp vụ hoặc Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện có tờ trình Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh kèm danh sách đề nghị (có ý kiến của Công đoàn);

- Phòng Tổ chức cán bộ tổng hợp, thẩm định trình Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh xem xét, quyết định.

## **Điều 20. Nâng bậc lương trước thời hạn**

Tổng Giám đốc ban hành quy định riêng về nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

## **Mục 2**

### **CẤP, QUẢN LÝ SỔ BẢO HIỂM XÃ HỘI, THẺ BẢO HIỂM Y TẾ VÀ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ**

## **Điều 21. Cấp và quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế**

Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh trực tiếp thực hiện việc cấp mới, cấp lại và đổi thẻ bảo hiểm y tế; cấp sổ, đổi sổ, theo dõi, quản lý và ghi bổ sung những thay đổi của công chức, viên chức vào sổ bảo hiểm xã hội theo quy định (kể cả chốt sổ để điều động, chuyển chuyên, thôi việc, hưu trí...).

## **Điều 22. Thực hiện chế độ thôi việc**

1. Chế độ thôi việc đối với công chức lãnh đạo thực hiện theo quy định tại Điều 59 Luật Cán bộ, công chức và Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 10/9/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức (sau đây gọi tắt là Nghị định số 46 của Chính phủ).

2. Chế độ thôi việc đối với viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 45 Luật Viên chức, Điều 38 và Điều 39 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012

của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây gọi tắt là Nghị định số 29 của Chính phủ).

### 3. Thẩm quyền giải quyết thôi việc

a) Đối với công chức lãnh đạo: Tổng Giám đốc trực tiếp ra quyết định thôi việc. Căn cứ quyết định của Tổng Giám đốc, Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm giải quyết hưởng các chế độ đối với người thôi việc theo quy định.

b) Đối với viên chức:

Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh trực tiếp ra quyết định thôi việc và giải quyết các chế độ đối với người thôi việc theo quy định.

### 4. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Đối với công chức lãnh đạo:

- Công chức lãnh đạo có đơn xin thôi việc gửi Tổng Giám đốc;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh lập tờ trình báo cáo Tổng Giám đốc kèm đơn của công chức lãnh đạo xin thôi việc;

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đơn, nếu đồng ý cho công chức lãnh đạo thôi việc thì Tổng Giám đốc ra quyết định thôi việc; nếu không đồng ý thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 46 của Chính phủ;

- Mức trợ cấp thôi việc, thời gian làm việc được tính trợ cấp thôi việc thực hiện theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 46 của Chính phủ.

b) Đối với viên chức:

- Viên chức có đơn xin thôi việc gửi Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn, nếu đồng ý cho viên chức thôi việc thì Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh ra quyết định cho thôi việc, đồng thời giải quyết chế độ thôi việc cho viên chức theo quy định. Nếu không đồng ý thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 29 của Chính phủ;

- Mức trợ cấp thôi việc, thời gian làm việc được tính trợ cấp thôi việc thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 29 của Chính phủ.

## **Điều 23. Thực hiện chế độ nghỉ hưu**

### 1. Thời điểm nghỉ hưu

a) Thời điểm nghỉ hưu đối với công chức lãnh đạo được xác định theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 46 của Chính phủ.

b) Thời điểm nghỉ hưu đối với viên chức được xác định theo quy định tại Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 29 của Chính phủ.

## 2. Thẩm quyền

a) Đối với công chức lãnh đạo: Tổng Giám đốc trực tiếp ra thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu. Căn cứ quyết định nghỉ hưu, Bảo hiểm xã hội tỉnh giải quyết các chế độ theo quy định.

b) Đối với viên chức: Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh trực tiếp ra thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu và giải quyết các chế độ theo quy định.

## 3. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Thông báo nghỉ hưu: Trước 06 tháng tính đến thời điểm nghỉ hưu, Tổng Giám đốc ra thông báo về thời điểm nghỉ hưu đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh ra thông báo về thời điểm nghỉ hưu đối với viên chức.

b) Quyết định nghỉ hưu: Trước 03 tháng tính đến thời điểm nghỉ hưu, Tổng Giám đốc ra quyết định nghỉ hưu đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh ra quyết định nghỉ hưu đối với viên chức.

c) Căn cứ quyết định nghỉ hưu, Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm giải quyết các chế độ theo quy định đối với người được nghỉ hưu.

## **Điều 24. Lùi thời điểm nghỉ hưu đối với công chức, viên chức**

1. Việc lùi thời điểm nghỉ hưu đối với công chức lãnh đạo thực hiện theo Khoản 2 Điều 9 và Khoản 5 Điều 11 Nghị định số 46 của Chính phủ; Đối với viên chức thực hiện theo quy định tại Khoản 2, 3, 4 và Khoản 5 Điều 40 Nghị định số 29 của Chính phủ.

## 2. Thẩm quyền

a) Đối với công chức lãnh đạo do Tổng Giám đốc trực tiếp xem xét, ra quyết định.

b) Đối với viên chức:

- Trường hợp thời điểm nghỉ hưu lùi lại không quá 01 tháng theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 40 Nghị định số 29 của Chính phủ do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh trực tiếp ra quyết định;

- Trường hợp thời điểm nghỉ hưu lùi lại không quá 03 tháng theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 40 Nghị định số 29 của Chính phủ và trường hợp thời điểm nghỉ hưu lùi lại không quá 06 tháng theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 40



Nghị định số 29 của Chính phủ do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh ra quyết định sau khi có văn bản phê duyệt của Tổng Giám đốc.

### 3. Trình tự, thủ tục thực hiện

#### a) Đối với công chức lãnh đạo:

- Công chức lãnh đạo có nguyện vọng và đủ điều kiện, tiêu chuẩn lùi thời điểm nghỉ hưu phải có đơn gửi Tổng Giám đốc (trừ trường hợp lùi thời điểm nghỉ hưu theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 46 của Chính phủ).

- Bảo hiểm xã hội tỉnh lập hồ sơ báo cáo Tổng Giám đốc. Hồ sơ gồm có:

+ Tờ trình của Bảo hiểm xã hội tỉnh;

+ Đơn đề nghị của công chức lãnh đạo;

+ Các giấy tờ, tài liệu liên quan đến điều kiện, tiêu chuẩn về lùi tuổi nghỉ hưu.

- Ban Tổ chức cán bộ thẩm định trình Tổng Giám đốc xem xét, quyết định lùi thời gian nghỉ hưu và cho thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý để chuyển sang viên chức chuyên môn nghiệp vụ. Thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tính từ thời điểm công chức lãnh đạo đủ tuổi nghỉ hưu.

#### b) Đối với viên chức:

- Trường hợp lùi thời điểm nghỉ hưu theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 2 Điều 40 Nghị định số 29 của Chính phủ:

+ Viên chức có nguyện vọng và đủ điều kiện, tiêu chuẩn lùi thời điểm nghỉ hưu phải có đơn gửi Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh;

+ Bảo hiểm xã hội tỉnh lập hồ sơ báo cáo Tổng Giám đốc. Hồ sơ đề nghị thực hiện như quy định đối với công chức lãnh đạo nêu tại Điểm a Khoản 3 Điều này;

+ Ban Tổ chức cán bộ thẩm định trình Tổng Giám đốc xem xét, phê duyệt;

+ Trên cơ sở phê duyệt của Tổng Giám đốc, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh ra quyết định lùi thời điểm nghỉ hưu và cho thôi giữ chức vụ quản lý để chuyển sang viên chức chuyên môn nghiệp vụ (trường hợp là viên chức quản lý). Thời điểm thôi giữ chức vụ quản lý tính từ thời điểm viên chức quản lý đủ tuổi nghỉ hưu.

- Trường hợp lùi thời điểm nghỉ hưu theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 40 Nghị định số 29 của Chính phủ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh trực tiếp ra quyết định lùi thời điểm nghỉ hưu và cho thôi giữ chức vụ quản lý để chuyển sang viên chức chuyên môn nghiệp vụ (trường hợp là viên chức quản lý) mà không phải tiến hành thủ tục xin ý kiến phê duyệt của Tổng Giám đốc.



4. Công chức lãnh đạo, viên chức thuộc diện được lùi thời điểm nghỉ hưu nhưng không có nguyện vọng thì Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh giải quyết nghỉ hưu theo quy định tại Điều 23 Quy định này.

#### **Điều 25. Thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội khác và chế độ bảo hiểm y tế**

Các chế độ bảo hiểm xã hội khác như trợ cấp bảo hiểm xã hội 1 lần, ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, tử tuất v.v... và chế độ bảo hiểm y tế đối với công chức lãnh đạo, viên chức do Bảo hiểm xã hội tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

### **Chương VII XỬ LÝ KỶ LUẬT CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG, HOÀN TRẢ CỦA VIÊN CHỨC**

#### **Mục 1 XỬ LÝ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO**

#### **Điều 26. Các hình thức kỷ luật và thẩm quyền xử lý kỷ luật**

1. Công chức lãnh đạo vi phạm các quy định của Luật Cán bộ, công chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải chịu một trong những hình thức kỷ luật sau đây:

- a) Khiển trách;
- b) Cảnh cáo;
- c) Hạ bậc lương;
- d) Giáng chức;
- đ) Cách chức;
- e) Buộc thôi việc.

2. Tổng Giám đốc xem xét, quyết định các hình thức kỷ luật đối với công chức lãnh đạo.

#### **Điều 27. Trình tự, thủ tục xem xét xử lý kỷ luật**

1. Trình tự, thủ tục xem xét xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 19 và Điều 20 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34 của Chính phủ).

2. Hội đồng kỷ luật



Tổng Giám đốc quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật để tư vấn về việc áp dụng hình thức kỷ luật đối với công chức lãnh đạo có hành vi vi phạm pháp luật, trừ các trường hợp không phải quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật quy định tại Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 34 của Chính phủ.

a) Thành phần Hội đồng kỷ luật trong trường hợp người vi phạm là Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh gồm có 05 thành viên:

- Chủ tịch Hội đồng là Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc phụ trách Bảo hiểm xã hội tỉnh;

- Một Ủy viên Hội đồng là Phó Tổng Giám đốc;

- Một Ủy viên Hội đồng là đại diện Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh;

- Một Ủy viên Hội đồng là đại diện Ban Chấp hành Công đoàn Bảo hiểm xã hội tỉnh;

- Một Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là Lãnh đạo Ban Tổ chức cán bộ.

b) Thành phần Hội đồng kỷ luật trong trường hợp người vi phạm là Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh gồm có 05 thành viên:

- Chủ tịch Hội đồng là Phó Tổng Giám đốc;

- Một Ủy viên Hội đồng là Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh;

- Một Ủy viên Hội đồng là đại diện Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh;

- Một Ủy viên Hội đồng là đại diện Ban Chấp hành Công đoàn Bảo hiểm xã hội tỉnh;

- Một Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là Lãnh đạo Ban Tổ chức cán bộ.

## **Mục 2** **XỬ LÝ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC**

Việc xử lý kỷ luật đối với viên chức thực hiện theo quy định của Luật Viên chức; Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 6/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức (sau đây gọi tắt là Nghị định số 27 của Chính phủ).

### **Điều 28. Các hình thức kỷ luật và thẩm quyền xử lý kỷ luật**

1. Viên chức quản lý nếu có hành vi vi phạm pháp luật, tùy theo mức độ vi phạm bị áp dụng một trong các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách;

b) Cảnh cáo;

c) Cách chức;

d) Buộc thôi việc.

2. Viên chức chuyên môn nghiệp vụ nếu có hành vi vi phạm pháp luật, tùy theo mức độ vi phạm bị áp dụng một trong các hình thức kỷ luật sau:

- a) Khiển trách;
- b) Cảnh cáo;
- c) Buộc thôi việc.

3. Thẩm quyền xử lý kỷ luật: Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh xem xét, quyết định tất các hình thức kỷ luật đối với viên chức.

4. Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh có văn bản báo cáo Tổng Giám đốc kèm theo Quyết định kỷ luật.

### **Điều 29. Trình tự, thủ tục xem xét xử lý kỷ luật**

1. Trình tự, thủ tục xem xét xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 18 và Điều 19 Nghị định số 27 của Chính phủ.

#### **2. Hội đồng kỷ luật**

Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật để tư vấn về việc áp dụng hình thức kỷ luật đối với viên chức có hành vi vi phạm pháp luật.

a) Thành phần Hội đồng kỷ luật đối với viên chức quản lý có 05 thành viên:

- Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Một ủy viên Hội đồng là Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Một ủy viên Hội đồng là đại diện Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Một ủy viên Hội đồng là đại diện Ban Chấp hành Công đoàn Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Một ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là người đại diện lãnh đạo Phòng Tổ chức cán bộ của Bảo hiểm xã hội tỉnh.

b) Thành phần Hội đồng kỷ luật đối với viên chức chuyên môn nghiệp vụ có 05 thành viên:

- Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Một Ủy viên Hội đồng là đại diện Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Một Ủy viên Hội đồng là đại diện Ban Chấp hành Công đoàn Bảo hiểm xã hội tỉnh;

- Một ủy viên Hội đồng là đại diện của phòng nghiệp vụ hoặc Bảo hiểm xã hội huyện nơi có viên chức bị xem xét xử lý kỷ luật do Trưởng phòng nghiệp vụ hoặc Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện cử ra;

- Một Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là người đại diện Phòng Tổ chức cán bộ của Bảo hiểm xã hội tỉnh.

### **Điều 30. Tạm đình chỉ công tác đối với công chức, viên chức**

#### **1. Đối với công chức lãnh đạo**

a) Bảo hiểm xã hội Việt Nam có thể ra quyết định tạm đình chỉ công tác trong thời gian xem xét, xử lý kỷ luật công chức lãnh đạo, nếu xét thấy để công chức lãnh đạo đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý. Việc tạm đình chỉ công tác đối với công chức lãnh đạo thực hiện theo quy định tại Điều 81 Luật Cán bộ, công chức;

b) Thời hạn tạm đình chỉ công tác không quá 15 ngày, trường hợp cần thiết có thể kéo dài thêm nhưng tối đa không quá 15 ngày; nếu công chức lãnh đạo bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử thì thời gian tạm giữ, tạm giam được tính là thời gian nghỉ việc có lý do; hết thời hạn tạm đình chỉ công tác nếu công chức lãnh đạo không bị xử lý kỷ luật thì được tiếp tục bố trí làm việc ở vị trí cũ;

c) Thẩm quyền và trình tự, thủ tục tạm đình chỉ công tác thực hiện theo quy định của Tổng Giám đốc về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, chuyển chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ và công tác đối với cán bộ quản lý thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

d) Trong thời gian bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử, công chức lãnh đạo được hưởng lương, phụ cấp theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 34 của Chính phủ.

#### **2. Đối với viên chức**

a) Trong thời hạn xử lý kỷ luật, Bảo hiểm xã hội tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác của viên chức nếu thấy viên chức tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý kỷ luật. Việc tạm đình chỉ công tác thực hiện theo quy định tại Điều 54 Luật Viên chức;

b) Thời gian tạm đình chỉ công tác không quá 15 ngày, trường hợp cần thiết có thể kéo dài thêm nhưng không quá 30 ngày. Hết thời gian tạm đình chỉ công tác, nếu viên chức không bị xử lý kỷ luật thì được bố trí vào vị trí việc làm cũ.

c) Thẩm quyền và trình tự, thủ tục thực hiện:

- Đối với viên chức quản lý: Lãnh đạo, cấp ủy Bảo hiểm xã hội tỉnh họp thống nhất; trên cơ sở thống nhất của lãnh đạo, cấp ủy Bảo hiểm xã hội tỉnh, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh ra quyết định tạm đình chỉ công tác và thông báo cho Huyện ủy đối với trường hợp là Giám đốc, Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện hoặc cấp ủy đơn vị nếu là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng nghiệp vụ.

- Đối với viên chức chuyên môn nghiệp vụ: Do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh trực tiếp xem xét, quyết định tạm đình chỉ công tác.

+ Trình tự, thủ tục thực hiện: Trưởng phòng nghiệp vụ hoặc Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện có văn bản đề nghị kèm các tài liệu có liên quan gửi Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh;

+ Phòng Tổ chức cán bộ thẩm định, trình Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác.

d) Trong thời gian bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử, viên chức được hưởng lương, phụ cấp theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 27 của Chính phủ.

e) Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh có văn bản báo cáo Tổng Giám đốc kèm theo Quyết định tạm đình chỉ công tác.

### **Điều 31. Quy định đối với công chức, viên chức bị khởi tố, bị bắt tạm giam, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị Tòa án phạt tù**

Bảo hiểm xã hội tỉnh phải báo cáo ngay bằng điện thoại về Ban Tổ chức cán bộ để báo cáo Tổng Giám đốc, sau đó báo cáo bằng văn bản tường trình cụ thể diễn biến sự việc, lý do, tính chất và mức độ vi phạm, hậu quả xảy ra... và thường xuyên báo cáo về Ban Tổ chức cán bộ diễn biến sự việc, kết quả xử lý của các cơ quan chức năng.

## **Mục 3**

### **GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI QUYẾT ĐỊNH KỶ LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG, HOÀN TRẢ CỦA VIÊN CHỨC**

#### **Điều 32. Giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật**

##### **1. Phân cấp giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật**

a) Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật do mình ký ban hành;

b) Tổng Giám đốc có trách nhiệm: Giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật do mình ký ban hành và giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật của

cấp dưới theo quy định của Luật Khiếu nại. Quyết định giải quyết khiếu nại của Tổng Giám đốc là quyết định cuối cùng.

2. Việc giải quyết khiếu nại và trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

### **Điều 33. Trách nhiệm bồi thường, hoàn trả và thẩm quyền xử lý trách nhiệm bồi thường, hoàn trả**

#### 1. Trách nhiệm bồi thường, hoàn trả

a) Viên chức làm mất, hư hỏng trang bị, thiết bị hoặc có hành vi khác gây thiệt hại tài sản của cơ quan thì phải có nghĩa vụ bồi thường;

b) Viên chức khi thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ được phân công có lỗi gây thiệt hại cho người khác thì Bảo hiểm xã hội tỉnh phải bồi thường thiệt hại do viên chức thuộc quyền quản lý gây ra theo quy định của pháp luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Viên chức có lỗi gây thiệt hại cho người khác mà Bảo hiểm xã hội tỉnh đã bồi thường phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Bảo hiểm xã hội tỉnh.

#### 2. Thẩm quyền xử lý trách nhiệm bồi thường, hoàn trả

Thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm bồi thường, hoàn trả: Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm xem xét, xử lý trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Nghị định số 27 của Chính phủ.

## **Chương VIII QUẢN LÝ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐI NƯỚC NGOÀI VÀ ĐI CÔNG TÁC, HỌC TẬP NGOÀI PHẠM VI CỦA TỈNH**

### **Điều 34. Công chức, viên chức đi nước ngoài về việc công**

1. Thẩm quyền: Việc cử công chức lãnh đạo, viên chức đi nước ngoài về việc công như hội họp, hội thảo, học tập, nghiên cứu, khảo sát v.v... do Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức hoặc các cơ quan Nhà nước hữu quan mời do Tổng Giám đốc xem xét, quyết định.

#### 2. Trình tự, thủ tục

- Đối với công chức lãnh đạo:

+ Ban Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Ban Hợp tác quốc tế đề xuất nhân sự trình Tổng Giám đốc xem xét, quyết định cử đi nước ngoài;

*Ch*

+ Sau khi có quyết định, công chức lãnh đạo có trách nhiệm kê khai tờ khai xin cấp hộ chiếu (theo mẫu quy định), gửi Ban Tổ chức cán bộ xác nhận để làm thủ tục xuất nhập cảnh.

- Đối với viên chức:

+ Trường hợp Bảo hiểm xã hội Việt Nam phân bổ chỉ tiêu đi công tác và học tập ở nước ngoài cho Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm lựa chọn và lập tờ trình báo cáo Tổng Giám đốc kèm danh sách nhân sự;

+ Ban Tổ chức cán bộ thẩm định trình Tổng Giám đốc xem xét, quyết định cử đi viên chức đi nước ngoài;

Sau khi có quyết định, viên chức có trách nhiệm kê khai tờ khai xin cấp hộ chiếu (theo mẫu quy định) gửi Bảo hiểm xã hội tỉnh xác nhận để làm thủ tục xuất nhập cảnh.

+ Trường hợp được Tổng Giám đốc ủy quyền, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh ra quyết định cử viên chức đi nước ngoài, đồng thời Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục xuất nhập cảnh.

### **Điều 35. Công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng**

#### 1. Thẩm quyền

a) Đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh do Tổng Giám đốc xem xét, quyết định.

b) Đối với viên chức do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh xem xét, quyết định.

c) Trường hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức cho đoàn công chức, viên chức ra nước ngoài để tham quan, học tập, nghiên cứu, khảo sát, ... có trích một phần quỹ phúc lợi của cơ quan hoặc các thành viên tự lo 100% kinh phí do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh xem xét, quyết định.

#### 2. Trình tự, thủ tục

a) Trường hợp công chức lãnh đạo đi nước ngoài thì có đơn gửi Tổng Giám đốc; trường hợp viên chức đi nước ngoài thì có đơn gửi Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh. Nội dung đơn phải nêu rõ mục đích chuyến đi, người bảo lãnh, nơi đến, thời gian chuyến đi, dự kiến thời điểm khởi hành, phương tiện đi lại v.v... và phải có ý kiến của Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý, kèm theo giấy mời, thư mời hoặc giấy bảo lãnh của phía nước ngoài;

b) Ban Tổ chức cán bộ hoặc Phòng Tổ chức cán bộ thẩm định, nếu không có vấn đề gì trở ngại, trình Tổng Giám đốc hoặc theo phân cấp trình Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh ra quyết định cho phép công chức lãnh đạo, viên chức đi nước ngoài;



c) Cá nhân công chức lãnh đạo, viên chức được Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh cho phép đi nước ngoài có trách nhiệm tự liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để làm thủ tục xuất nhập cảnh.

### **Điều 36. Công chức, viên chức đi công tác, học tập ngoài tỉnh**

#### **1. Đối với Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh**

a) Khi đi công tác, học tập ngoài địa giới hành chính của tỉnh từ 03 ngày làm việc trở lên, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh phải báo cáo xin phép Tổng Giám đốc bằng văn bản. Nội dung văn bản xin phép nêu rõ mục đích chuyến đi, nơi đến, nội dung công việc cần giải quyết, cơ quan, đối tác, thời gian chuyến đi, dự kiến thời điểm khởi hành, phương tiện đi lại. Trường hợp đi học cần nêu rõ cơ quan tổ chức lớp học, nội dung học, thời gian học, thời điểm bắt đầu;

b) Sau khi có ý kiến phê duyệt của Tổng Giám đốc thì Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh mới thực hiện chuyến đi và giao cho Phó Giám đốc phụ trách điều hành Bảo hiểm xã hội tỉnh.

#### **2. Đối với Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh và viên chức**

a) Việc cử Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh đi công tác, học tập ngoài địa giới hành chính của tỉnh do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh trực tiếp xem xét, quyết định. Trường hợp đi công tác, học tập từ 10 ngày trở lên, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh báo cáo Tổng Giám đốc bằng văn bản.

b) Việc cử viên chức đi công tác, học tập ngoài địa giới hành chính của tỉnh do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh trực tiếp quyết định.

## **Chương IX QUẢN LÝ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68 CỦA CHÍNH PHỦ**

### **Điều 37. Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68 của Chính phủ**

1. Căn cứ chỉ tiêu biên chế được giao, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh xem xét, quyết định tuyển dụng lao động hợp đồng theo Nghị định số 68 của Chính phủ. Việc ký kết, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động thực hiện theo quy định của Bộ Luật lao động, các văn bản hướng dẫn thực hiện Bộ Luật lao động và Nghị định số 68 của Chính phủ.

2. Việc điều động, chuyển công tác; đánh giá hằng năm; quản lý hồ sơ; nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn; chế độ thôi việc, hưu trí, các chế độ bảo hiểm xã hội khác, chế độ bảo hiểm y tế; cấp và quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế; cấp và quản lý thẻ làm việc; trách nhiệm bồi thường,

hoàn trả; tạm đình chỉ công tác; chế độ nghỉ phép hằng năm... về thẩm quyền và trình tự, thủ tục thực hiện áp dụng như đối viên chức không giữ chức vụ quản lý nêu tại Quy định này.

### 3. Xử lý kỷ luật

Việc xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thực hiện Bộ luật Lao động về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất.

#### a) Các hình thức kỷ luật:

Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68 của Chính phủ vi phạm kỷ luật bị xử lý một trong những hình thức sau:

- Khiển trách;

- Kéo dài thời hạn nâng lương không quá 06 tháng hoặc chuyển làm công việc khác có mức lương thấp hơn trong thời hạn tối đa là 06 tháng hoặc cách chức;

- Sa thải.

b) Thẩm quyền xử lý kỷ luật: do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh trực tiếp xem xét, ra quyết định kỷ luật.

c) Trình tự, thủ tục xem xét xử lý kỷ luật và thành phần Hội đồng kỷ luật thực hiện theo quy định tại Nghị định số 41/CP ngày 06/7/1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Bộ luật Lao động về Kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất; Nghị định số 33/2003/NĐ-CP ngày 02/4/2003 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 41/CP; Thông tư số 19/2003/TT-BLĐTBXH ngày 22/9/2003 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 41/CP.

d) Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định, Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm báo cáo Bảo hiểm xã hội Việt Nam kèm theo quyết định kỷ luật.

## **Chương X CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

### **Điều 38. Cấp và quản lý thẻ công chức, viên chức**

1. Mẫu thẻ, số hiệu thẻ công chức, viên chức do Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định (trên cơ sở mẫu thẻ do Bộ Nội vụ quy định) để thống nhất áp dụng chung trong toàn Ngành.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh quy định số thẻ của từng công chức, viên chức (số thẻ được lấy từ số 1 cho đến hết số biên chế của đơn vị); trực tiếp in thẻ theo mẫu quy

định chung nêu tại Khoản 1 Điều này (viết tên đơn vị; họ tên công chức, viên chức; chức vụ; số hiệu; số thẻ); cấp thẻ; quản lý, kiểm tra việc sử dụng thẻ, đeo thẻ ở công sở; thay đổi thẻ cho công chức, viên chức khi có sự thay đổi dữ liệu ghi trên thẻ.

### **Điều 39. Chế độ nghỉ phép hằng năm**

1. Chế độ nghỉ phép hằng năm đối với công chức lãnh đạo và viên chức thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động; Nghị định số 195/CP ngày 31/12/1994 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và Nghị định số 109/2002/NĐ-CP ngày 27/12/2002 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 195/CP.

2. Chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hằng năm đối với công chức lãnh đạo và viên chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 của Bộ Tài chính quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

### **3. Thẩm quyền giải quyết chế độ nghỉ phép**

Do Bảo hiểm xã hội tỉnh xem xét, giải quyết. Trường hợp Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh nghỉ phép từ 05 ngày làm việc trở lên thì trước khi nghỉ phép Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh có văn bản báo cáo Tổng Giám đốc, nêu rõ thời gian nghỉ phép và giao cho Phó Giám đốc nào phụ trách quản lý, điều hành Bảo hiểm xã hội tỉnh trong thời gian nghỉ phép.

### **Điều 40. Viên chức sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự**

Viên chức sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm bố trí công tác, thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính để xét nâng bậc lương theo quy định chung của Nhà nước.

### **Điều 41. Chế độ thăm hỏi**

Tổng Giám đốc ban hành quy định riêng về chế độ thăm hỏi đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng và thân nhân chủ yếu của công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

### **Điều 42. Chế độ báo cáo, thống kê về công chức, viên chức**

1. Tổng Giám đốc ban hành quy định riêng về chế độ báo cáo, thống kê về công chức, viên chức Bảo hiểm xã hội tỉnh.


2. Đối với các loại báo cáo chuyên đề do Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng để báo cáo các Bộ, ngành, khi được yêu cầu, Bảo hiểm xã hội tỉnh phải báo cáo, cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu thống kê, có nhận xét, đánh giá về mặt mạnh, ưu điểm và những hạn chế, tồn tại, vướng mắc (nếu có), đồng thời đề xuất, kiến nghị những biện pháp, giải pháp chấn chỉnh, tháo gỡ những hạn chế, tồn tại, vướng mắc ở địa phương, đơn vị mình để tổng hợp thành báo cáo chung.

## **Chương XI TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 43.** Ban Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra Bảo hiểm xã hội tỉnh trong tổ chức thực hiện Quy định này.

**Điều 44.** Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng nội dung phân cấp quản lý theo Quy định này.

**Điều 45.** Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh phản ánh kịp thời về Bảo hiểm xã hội Việt Nam để được hướng dẫn, giải quyết. /

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Lê Bạch Hồng**